

Vài nét về thực trạng mức sống, xu hướng phát triển các nhóm dân tộc tại Cò Nòi, một xã vùng Tây Bắc

BẾ VĂN HẬU

Vào cuối năm 1997, Phòng Xã hội học nông thôn, Viện Xã hội học, đã tiến hành một nghiên cứu tại xã Cò Nòi, huyện Mai Châu (Sơn La) nhằm tìm hiểu về phát triển vùng và những vấn đề kinh tế - xã hội đang diễn ra ở nông thôn Tây Bắc trong thời kỳ Đổi mới.

Cò Nòi là một xã miền núi thuộc khu vực Tây Bắc nước ta có dân số khoảng 8000 người với thành phần cư trú gồm 3 dân tộc; người Thái chiếm 55%, người Kinh chiếm 37% dân số Cò Nòi và người H'Mông (mới di cư đến đây khoảng 10 năm nay) có tỷ lệ dân số thấp hơn cả, chỉ có 8% so với dân số toàn xã. Trung tâm xã Cò Nòi hiện nay nằm ven Quốc lộ 6 cách thị xã Sơn La (xuôi về Hà Nội) khoảng 40 km.

Trước đây, Cò Nòi là nơi cư trú chủ yếu của người Thái và bản mường của họ thường nằm rải khắp các khu vực ven chân núi, kề bên những cánh đồng khá rộng, rất thuận lợi cho việc cày cấy lúa nước. Nhưng sau năm 1954, phần lớn diện tích đất đai gồm những giải đất bằng, dạng bình nguyên chạy dài ven lộ 6 đã thuộc về nông trường quốc doanh Tô Hiệu. Thời kỳ Đổi mới là thời kỳ nông trường giải thể và những khu đất thuộc nông trường cũ nay đã trở thành nơi cư trú và đất canh tác của những cán bộ, nhân viên nông trường đa số là người Kinh và hình ảnh khu dân cư ngày nay như là một thị tứ mà chúng ta được biết đến chính nó có nguồn gốc như vậy. Đương nhiên góp phần đông đúc về mặt nhân khẩu ở khu vực này còn phải kể đến một số bộ phận cư dân người Kinh mới di cư từ nơi khác đến hơn 10 năm nay do nhiều nguyên nhân, song nguyên nhân chính vẫn là ở đây có điều kiện phát triển hơn nơi cũ. Cũng có một số người Thái chuyển từ nơi cư trú cũ ra ngoài ven lộ để thuận lợi hơn cho các hoạt động đời sống của họ.

Như vậy, tại Cò Nòi có thể nhận được rõ nét về đặc điểm cư trú rất khác so với nhiều xã vùng miền núi. Đặc điểm đó là, có một cộng đồng người Kinh khá đông đúc, chiếm vùng trọc lộ để hình thành nên một thị tứ, còn cộng đồng người Thái, cư dân sống rất lâu đời tại đây, cư trú chủ yếu xa trục lộ với những bản mường tuy nhà cửa có khang trang hơn (khá nhiều nhà được làm mới) song diện mạo cơ bản vẫn là những bản mường truyền thống.

Bảng 1: Bức tranh chung về cơ cấu nghề mang lại thu nhập cho gia đình (%)

Dân tộc	Kinh	Thái & H'Mông
Nghề		
Nông nghiệp	44,6	98,0
Lâm nghiệp	2,0	0,0
Buôn bán dịch vụ	23,8	0,0
Tiểu thủ công nghiệp	1,0	1,0
Nghề phụ khác	28,7	1,0

Nguồn: Số liệu điều tra của Phòng Xã hội học Nông thôn, Viện Xã hội học.

Nhìn bảng thống kê trên ta nhận thấy rằng đối với người Thái, H'Mông nông nghiệp vẫn là nghề chính mang lại thu nhập cho gia đình, chiếm đến 98%. Hay nói cách khác trong cộng đồng dân tộc Thái và H'Mông, các ngành nghề khác mang lại thu nhập cho gia đình không thấy xuất hiện và vì vậy, có thể khẳng định rằng đây là một xã thuần nông và ưu thế miền núi về lâm nghiệp ở Cò Nòi đã lui vào dĩ vãng do rừng bị tàn phá nặng nề. Nhưng cũng có một ngạc nhiên là, cộng đồng người Kinh, có nguồn gốc thành phần chủ yếu là những cán bộ, nhân viên nông trường cũ nay cũng có thu nhập từ nông nghiệp chiếm đến 44,6%, tỷ lệ gần một nửa thu nhập các ngành nghề khác cộng lại. Góp thêm những ngành nghề đem lại thu nhập cho gia đình ở cộng đồng người Kinh,

các nghề buôn bán dịch vụ, các nghề phụ khác (nghề phụ khác ở đây chủ yếu là chăn nuôi, làm vườn) cũng chiếm tỷ lệ đáng chú ý 23,8% và 28,7%. Như vậy là, yếu tố nông nghiệp vẫn bám rất chắc và có vị trí độc tôn trong đời sống kinh tế của người Thái, H'Mông và có vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế của người Kinh.

Cò Nồi là một xã miền núi, nhưng vị trí địa lí có rất nhiều thuận lợi so với các tỉnh miền núi vì nó nằm trên trục quốc lộ 6 lại gần thị xã (thị xã Sơn La), song chúng tôi vẫn nhận rõ ràng, tại đây, yếu tố kinh tế thị trường mặc dù đã có dấu ấn, song thực sự chưa đậm nét. Do đó các ngành nghề khác chưa có dấu hiệu phát triển. Nghề nông nghiệp, một nghề truyền thống, nay vẫn còn giá trị đảm bảo chủ yếu cho đời sống đồng bào các dân tộc Thái, H'Mông. Trong nhóm dân tộc Kinh cũng dựa vào nông nghiệp làm nghề chính. Có thể giải thích rằng, trước đây những cán bộ viên chức nông trường cơ bản đều xuất thân từ nông thôn, khi nông trường giải thể, lại sẵn đất đai canh tác nông nghiệp, bản chất họ vẫn là nông dân. Vì thế họ-những cán bộ viên chức nông trường cũ-đã kiếm sống bằng sản xuất nông nghiệp với kỹ năng còn rất thành thạo. Nông nghiệp vẫn là cái trục xoay chính đảm bảo đời sống kinh tế ổn định cho họ. Tuy vậy, bảng thống kê cũng đã chỉ rõ, cộng đồng người Kinh không chỉ thuần tuý làm nông nghiệp, yếu tố nghề đã đẩy lên khá đa dạng. Đây là chỉ báo cho phép dự báo rằng: nếu vùng Tây Bắc trong tương lai đẩy mạnh phát triển kinh tế thị trường thì vai trò của cộng đồng người Kinh sẽ có vị trí cực kỳ quan trọng.

Cũng thật là ngạc nhiên, nông nghiệp tại Cò Nồi lấy trồng cạn làm chủ yếu. Đây cũng là một điều khác biệt so với nhiều vùng người Thái vốn quen với trồng lúa nước. Có lẽ trước đây và đặc biệt là ngày nay các cư dân ở đây phải đối phó với thực tế rất khắc nghiệt, năng suất cây trồng phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố tự nhiên, nếu “mưa thuận gió hoà” thì vụ mùa được thu hoạch ổn định, năng suất cây trồng đảm bảo được nhu cầu cuộc sống, nhưng ngược lại, gặp thời tiết không thuận thì năng suất cây trồng kém, ảnh hưởng quyết định đến đời sống của họ. Do có nguồn đất đai rất lớn, thuận lợi cho một số cây trồng cạn, tại Cò Nồi, trồng cạn là phương thức canh tác chính, đóng vai trò to lớn trong sản xuất kinh tế của người Thái và gần đây là người H'Mông (người H'Mông rất quen với trồng cạn và họ cũng không thể canh tác lúa nước vì khi đi cư đến đây họ chỉ chiếm lĩnh các vùng đất khô) và cả người Kinh.

Khoảng 5 năm trở lại đây, do chính sách đổi mới của Đảng, nông nghiệp Cò Nồi đã có chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hoá. Chiếm vị trí độc tôn trong cơ cấu cây trồng đó là cây ngô lai. Vì giống ngô lai cho năng suất rất cao và lại phù hợp với đất đai ở đây. Nhiều hộ nông dân đã tập trung vào phát triển cây ngô lai và họ có thu nhập khá cao. Việc chuyển hướng cơ cấu cây trồng tại Cò Nồi có một ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong việc đảm bảo đời sống ổn định. Nói cách khác nó là yếu tố quyết định đến việc nâng cao mức sống đối với các dân tộc ở đây. Vốn thuận tiện về giao thông (gần quốc lộ 6), lại có đất đai thuận lợi cho phát triển nông nghiệp trồng cạn, trong tương lai, chúng ta hy vọng đây sẽ là điểm sáng cho chương trình đẩy mạnh sản xuất kinh tế hàng hóa ở khu vực miền núi.

Bảng 2: Vài nét về tổng thu nhập năm 1997 tại Cò Nồi (%)

Dân tộc	Kinh	Thái & H'Mông
<i>Nghề nghiệp</i>		
Nông nghiệp	24,8	78,9
Đổi rừng	0,0	1,1
Chăn nuôi	26,2	11,7
Thủ công nghiệp	2,2	0,7
Buôn bán, dịch vụ	21,0	2,3
Các nguồn khác	25,0	5,3

Nguồn: Số liệu điều tra của Phòng Xã hội học Nông thôn, Viện Xã hội học.

Bảng số liệu trên là tổng thu nhập tính từ thời điểm điều tra xã hội học (tức năm 1997). So với cộng đồng người Kinh thì nhóm dân tộc Thái và H'Mông có thu nhập từ nông nghiệp chiếm tỷ lệ rất lớn, điều đó phù hợp với cơ cấu ngành nghề vừa trình bày phần trên. Mặc dù trong cơ cấu ngành nghề mang lại thu nhập cho gia đình, nông nghiệp chiếm đến 44,6% ở cộng đồng người Kinh, song phần *tổng thu nhập từ nông nghiệp* năm 1997 chỉ chiếm 24,8% trong toàn bộ thu nhập của gia đình đã phản ánh một thực tế là do yếu tố kinh tế hàng hóa đã mạnh mẽ phát triển, đồng thời cơ cấu ngành nghề cũng đã có những đổi mới bước đầu nên trong cộng đồng người Kinh đã hướng vào phát triển các ngành nghề mang lại thu nhập cao, ví dụ như chăn nuôi. Và lại, vì là cán bộ, viên chức nông

trường cũ, trong số họ nhiều người có thu nhập từ lương hưu, do đó, nguồn thu nhập ngoài nông nghiệp của họ lớn hơn nguồn thu nhập ngoài nông nghiệp của dân tộc Thái và H'Mông. Như vậy, có thể khẳng định rằng: họ năng động hơn nhiều so với các nhóm Thái, H'Mông, họ hướng vào các ngành nghề khác có thu nhập cao và vì vậy bức tranh về cơ cấu thu nhập của họ khá sinh động. Điều đó phản ánh rõ nét trên bảng thống kê, các nguồn thu từ chăn nuôi, buôn bán dịch vụ, các nguồn thu khác chiếm tỷ lệ ngang với nguồn thu từ nông nghiệp.

Bảng 3: Tự đánh giá về mức sống của các nhóm dân tộc (%)

Mức sống	Dân tộc	Kinh	Thái & H'Mông
Giàu có		0,0	1,0
Khá giả		7,9	4,0
Trung bình		71,3	49,0
Nghèo		14,9	38,0
Rất nghèo		5,9	8,0

Nguồn: Số liệu điều tra của Phòng Xã hội học Nông thôn, Viện Xã hội học.

Trong bảng số liệu này, chủ yếu là đưa ra thống kê về sự tự đánh giá của người được hỏi. Số liệu thống kê thu được đã cho ta thấy ở trong nhóm dân tộc Kinh tự đánh giá giàu có là 0% và trong nhóm dân tộc Thái và H'Mông tự đánh giá là 1%. Vì không thể thống kê chính xác tài sản của những nhóm dân tộc được nghiên cứu, chúng tôi phải đặt ra câu hỏi cho họ tự đánh giá.

Nhóm dân tộc Kinh tự đánh giá khá giả và trung bình có tỷ lệ cao hơn nhóm dân tộc Thái và H'Mông. Điều đó đúng với những quan sát xã hội học của chúng tôi khi còn trên thực địa nghiên cứu. Nhóm dân tộc Thái và H'Mông tỷ lệ nghèo và rất nghèo cũng cao so với dân tộc Kinh. Những chỉ báo trên phản ánh đúng thực tế vì nhóm dân tộc Kinh, như đã có dịp nói, họ vốn là những viên chức, cán bộ cũ của nông trường nên trong thu nhập của họ có lương hưu, một trong những khoản thu cực kỳ quan trọng. Và ở đây khi kinh tế thị trường chưa tác động mạnh thì những khoản thu từ lương hưu đó so với thu nhập của những người nông dân thuần túy còn có ý nghĩa quyết định đến thu nhập chung của gia đình. Ngay cả một số vùng nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, nếu những hộ gia đình có lương và lương hưu cũng còn có ý nghĩa rất lớn đến thu nhập của gia đình và nó cũng là yếu tố trội hơn so với những gia đình thuần nông.

Kết luận ban đầu của chúng tôi là: nhóm dân tộc Kinh có thu nhập cao hơn hẳn so với nhóm dân tộc Thái và H'Mông vì họ có một nguồn thu nhập khác từ lương hưu và lương. Hơn nữa, nhóm dân tộc Kinh có năng lực tốt hơn trong việc mở mang ngành nghề theo hướng dịch vụ, buôn bán hoặc các ngành nghề khác mang lại thu nhập lớn hơn so với nông nghiệp thuần túy.

Khi chúng tôi tìm hiểu nguyên nhân vì sao có một số gia đình khá giả lên được thì được biết: *Do có vốn ở nhóm dân tộc Kinh chiếm 87%, nhóm dân tộc Thái, H'Mông chiếm 83%. Về vấn đề vốn chúng tôi đặt câu hỏi: cho vay vốn có tốt không? 86% cộng đồng người Kinh và 73% cộng đồng người Thái, H'Mông trả lời rất tốt và thực tế đã có 73% người Kinh và 60% người Thái, H'Mông vay vốn phát triển sản xuất. Do biết làm ăn, ở nhóm Kinh chiếm 96% và nhóm Thái, H'Mông chiếm 92% trả lời phương án này. Đây là hai lí do chính đưa cuộc sống cộng đồng người Kinh, Thái, H'Mông ở Cò Nòi có điều kiện phát triển. Như vậy, vốn và năng lực làm ăn là hai yếu tố quyết định dẫn đến hiệu quả phát triển sản xuất, nâng cao đời sống. Hai chỉ báo đó cũng trùng hợp với nhiều khu vực đồng bằng. Vì thế việc nâng cao năng lực sản xuất trong cộng đồng và việc đầu tư vốn thích hợp là vấn đề cực kỳ quan trọng trong công cuộc phát triển kinh tế xã hội miền núi.*

Để có cái nhìn so sánh, chúng tôi đưa ra những chỉ báo đo mức sống hiện nay so với trước năm 1986 (trước Đổi mới), thông tin nhận được như sau:

Bảng 4: Tự đánh giá về mức sống của các nhóm dân tộc so với trước năm 1986 (%)

Mức sống	Dân tộc	Kinh	Thái & H'Mông
Tăng mạnh		12,9	11,3
Tăng ít		54,5	53,0
Như cũ		24,8	21,0
Giảm ít		7,9	15,0

Nguồn: Số liệu điều tra của Phòng Xã hội học Nông thôn, Viện Xã hội học.

Tự đánh giá mức sống như cũ ở cả hai nhóm dân tộc Kinh, Thái và H'Mông gần ngang nhau (24,8% ở nhóm Kinh, 21% ở nhóm Thái và H'Mông). Và cũng tương tự như vậy, yếu tố mức sống tăng ít cũng ngang nhau trong các nhóm dân tộc, nhưng tỷ lệ chiếm đến hơn 50%. Có nghĩa là so với thời kỳ Đổi mới kinh tế ở khu vực Cò Nòi nói chung có tăng đáng kể và tăng mạnh ở một số hộ gia đình (12,9% tăng mạnh ở nhóm Kinh và 11,0% ở nhóm Thái và H'Mông). Có thể đánh giá trong thời kỳ Đổi mới, nền kinh tế ở khu vực này có những chuyển biến theo hướng phát triển, đem lại đời sống dân cư khu vực khá ổn định.

Thêm những lí do tạo nên sự thay đổi về đời sống của các nhóm dân tộc tại Cò Nòi là các chính sách mới cởi mở hơn, thích hợp hơn (72,2% người Kinh được hỏi trả lời phương án này, 81,4% người Thái & H'Mông cũng cho là như vậy). Ngoài ra còn hai yếu tố rất quan trọng tác động đến sự thay đổi (vị trí thuận lợi có 52,5% nhóm Kinh và 33,0% nhóm Thái và H'Mông trả lời phương án này) và cuối cùng là nguyên nhân họ tìm thêm nghề mới (nhóm Kinh 24,2%, nhóm Thái và H'Mông có 12,4% cho rằng như vậy).

Ở đây, chính sách Đổi mới của Đảng và Nhà nước ta giữ một vai trò hết sức quyết định và bao trùm đến việc nâng cao, phát triển đời sống kinh tế nói chung ở các nhóm cộng đồng dân tộc Kinh, Thái & H'Mông ở Cò Nòi. Trong cuộc khảo sát xã hội học năm 1997, chúng tôi đã thấy được rất nhiều hộ nông dân mạnh dạn thuê đất để canh tác ngô - một hướng đổi mới cơ cấu cây trồng và họ đã có thu hoạch rất cao so với độc canh cây lúa, có gia đình thu nhập một năm được từ 20- 40 triệu đồng. Cò Nòi rất thuận lợi về đường giao thông vì vậy việc sản xuất cây ngô lai theo hướng phát triển hàng hóa có nhiều thuận lợi, và đây cũng chính là yếu tố góp phần to lớn cho phát triển kinh tế-xã hội, vì vậy cần có hướng đầu tư thích hợp, nhất là khâu vốn thì chắc chắn cây ngô sẽ có tiềm năng phát triển mạnh tại khu vực Tây Bắc.

Bảng 5: Dự định phát triển kinh doanh (%)

<i>Dự định</i>	<i>Dân tộc</i>	<i>Kinh</i>	<i>Thái & H'Mông</i>
Thâm canh tăng vụ		42,6	86,0
Phát triển chăn nuôi		78,2	66,0
Phát triển nghề mới		8,9	15,0
Mở mang dịch vụ		23,8	8,0
Đi làm thuê		16,8	9,0
Không dự định		3,0	6,0

Nguồn: Số liệu điều tra của Phòng Xã hội học Nông thôn, Viện Xã hội học.

Nhóm dân tộc Kinh đặc biệt chú ý tới phát triển chăn nuôi, sau đó là làm thuê, rồi đến phát triển nông nghiệp, thâm canh tăng vụ, tiếp theo là mở mang dịch vụ. Nhóm Thái và H'Mông ưu tiên phát triển nông nghiệp hàng đầu, sau đó là phát triển chăn nuôi. Như vậy ở đây ta có thể thấy nhóm người Kinh chú ý tới việc tìm các công việc khác ngoài nông nghiệp nhiều hơn nhóm người Thái và H'Mông. Vậy là tại đây, năng lực tiếp cận thị trường của người Kinh có phần vượt trội hơn hẳn so với nhóm Thái và H'Mông. Cả hai nhóm dân tộc Thái và H'Mông đều chiếm một tỷ lệ rất nhỏ ở phương án trả lời không có dự định. Vậy là tính thụ động trước cuộc sống nơi vùng cao này đang có xu hướng giảm đi và thay vào đó là tính tích cực trước cuộc sống thể hiện ở sự hoạch định phương án đầu tư rất cụ thể cho sản xuất, nâng cao đời sống.

Xu hướng chung trong việc dự định phát triển sản xuất ở Cò Nòi là phát triển nông nghiệp cùng với việc phát triển chăn nuôi. Đây là ưu thế của Cò Nòi, hay nhìn một cách thực tế thì với điều kiện nơi đây khó có thể phát triển sản xuất theo hướng khác. Có thể giải thích hiện tượng nhóm người Kinh phát triển mở mang được theo hướng dịch vụ vì họ có điều kiện và năng lực hơn. Và lại, họ còn có một số lợi thế hơn hẳn so với hai nhóm còn lại về vốn, vị trí cư trú (gần đường)... Từ đây, ta có thể khẳng định ở Cò Nòi có hai nhóm dân tộc tuy dân số không có sự chênh lệch nhiều, nhưng có những nét khác biệt tương đối lớn về những điều kiện kinh tế xã hội cũng như năng lực, cách tiếp cận khác nhau trong phát triển sản xuất, hướng đầu tư phát triển ngành nghề... Vì thế, trong chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của khu vực, ta cần phải chú ý những đặc thù của 2 nhóm dân tộc Kinh và Thái, H'Mông để có những chính sách đầu tư thích hợp, cũng như phát huy thế mạnh của từng nhóm dân tộc nhằm tạo thuận lợi cho một số điểm nông thôn miền núi có điều kiện bắt nhịp vào xu hướng phát triển kinh tế thị trường chung hiện nay.